

Bản án số: 15/2025/HS-ST
Ngày: 25-03-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG - TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tiến Thịnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đoàn Thân.

Ông Nguyễn Ngọc Chung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Minh Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Lại Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2025/TLST-HS ngày 18 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2025/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2025, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn L, sinh ngày 01/4/1991 tại huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn N, xã Y, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa; Số thẻ CCCD: 038091019661; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Q và bà Nguyễn Thị C; Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 15/12/2023, bị Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (chấp hành xong án phạt tù ngày 19/10/2024). Bị tạm giữ từ ngày 27/12/2024, đến ngày 05/01/2025 chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ, Công an huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa (nay là Phân trại tạm giam khu vực Hà Trung - Trại tạm giam, Công an tỉnh Thanh Hoá). Có mặt.

Bị hại:

1. Ông Lê Văn T, sinh năm 1968; Nơi cư trú: thôn B, xã H, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá. Có mặt.

2. Cháu Đinh Hồng Đ, sinh ngày 09/12/2015; Nơi cư trú: thôn X, xã H, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá. Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị hại (Đinh Hồng Đ): Bà Đinh Thị N, sinh năm 1973; Nơi cư trú: Thôn X, xã H, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá. Có mặt.

Người làm chứng:

1. Bà Vũ Thị C, sinh năm 1977; Nơi cư trú: thôn N, xã H, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá. Vắng mặt.

2. Bà Hoàng Thị B, sinh năm 1974; Nơi cư trú: thôn N, xã H Bình, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 26/12/2024, Nguyễn Văn L, sinh năm 1991 trú tại thôn N, xã Y, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa điều khiển xe máy đi hướng từ thị trấn huyện Hà Trung về xã Hà Bình, huyện Hà Trung. Khi đi đến khu vực trước cổng Công an huyện Hà Trung thì bị Tổ công tác Đội Cảnh sát giao thông, Công an huyện Hà Trung làm nhiệm vụ, yêu cầu dừng xe để kiểm tra nồng độ cồn. Kết quả kiểm tra phát hiện L đã sử dụng rượu bia khi đang tham gia giao thông nên tổ công tác tiến hành lập biên bản, tạm giữ xe máy của L. Do bị tạm giữ phương tiện nên L đi bộ lang thang đến khu vực Trường THPT Hà Trung mục đích để tìm sơ hở của người dân, trộm cắp tài sản bán lấy tiền chơi game và tiêu xài cá nhân. Khi đi đến khu vực phía sau chợ Đồng Hà, thuộc địa phận thôn Nội Thượng, xã Hà Bình, huyện Hà Trung, phát hiện trong sân của gia đình ông Lê Văn T, sinh năm 1968 đang dựng 01 chiếc xe đạp địa hình màu xanh - đen, cửa ngoài và xe không khóa, không có người trông coi nên L đã lên vào bên trong, lén lút dắt chiếc xe ra ngoài rồi nhanh chóng đạp đi tìm nơi tiêu thụ. Do chưa tìm được chỗ bán xe nên L đi đến quán Internet “Tùng Bích” do bà Hoàng Thị B, sinh năm 1974 trú tại thôn N, xã H, huyện Hà Trung làm chủ quán để chơi game. Đến khoảng 11^h00’ cùng ngày, L dừng chơi và thanh toán tiền hết 150.000^d. Do không có tiền để trả nên L để chiếc xe đạp đã trộm cắp được lại cho bà B để làm tin, hẹn tối quay lại trả tiền, bà B đồng ý. Sau đó, L tiếp tục đi bộ lang thang quanh làng Nội Thượng mục đích để tiếp tục tìm sơ hở của người dân để trộm cắp tài sản. Đến đầu giờ chiều cùng ngày, khi đi đến khu vực cổng làng Nội Thượng, gần Trường Tiểu học xã Hà Bình thuộc địa phận xã Hà Bình, huyện Hà Trung, L phát hiện thấy 01 chiếc xe đạp màu đỏ - đen, giỏ màu xanh của cháu Đinh Hồng Đ, sinh năm 2015, trú tại thôn X, xã H, huyện Hà Trung đang dựng ngoài đường (cháu Đ đi học buổi chiều, nhờ bà Vũ Thị C, sinh năm 1977, trú tại thôn N, xã H, huyện Hà Trung trông coi. Bà C dặn cháu Đ để vào trong cổng bên hông nhà nhưng cháu Đ lại dựng xe ở bên ngoài). Quan sát thấy xe không khóa, không có người trông coi và không ai để ý đến mình nên L nhanh chóng lấy xe đi. Do chưa tìm được nơi để tiêu thụ, mang về nhà thì sợ bị gia đình phát hiện nên L mang chiếc xe đạp vừa trộm cắp được đến gửi tại bãi xe của Bệnh viện đa khoa huyện Hà Trung rồi đi bộ về nhà.

Sau khi phát hiện tài sản của mình bị trộm cắp, ông Lê Văn T, bà Vũ Thị C và cháu Đinh Hồng Đ đã đến trụ sở Công an xã Hà Bình để trình báo sự việc. Lực lượng công an xã đã tiến hành các bước kiểm tra xác minh sơ bộ ban đầu theo quy định của pháp luật.

Ngày 27/12/2024, biết được hành vi phạm tội của mình đã bị phát giác, Nguyễn Văn L đi đến Bệnh viện đa khoa huyện Hà Trung lấy chiếc xe đạp đã trộm cắp được của cháu Đinh Hồng Đ. Sau đó tự nguyện đến trụ sở Công an xã Hà Bình

xin đầu thú, giao nộp tài sản đã trộm cắp và khai nhận hành toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Qua nội dung khai báo của Nguyễn Văn L, Công an xã Hà Bình đã làm việc với bà Hoàng Thị B, sinh năm 1974 là chủ quán Internet “*Tùng Bích*” ở thôn N, xã H, huyện Hà Trung. Sau khi biết được chiếc xe đạp mình đã nhận của L vào ngày 26/12/2024 là tài sản do L trộm cắp được của ông Lê Văn T mà có, bà B đã tự nguyện giao nộp lại tài sản để phục vụ cho công tác điều tra, giải quyết vụ án.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 01/2025/KLĐG ngày 02/01/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- Giá trị định giá chiếc xe đạp địa hình màu đỏ - đen đã qua sử dụng (mua năm 2024) là: 1.600.000^d (một triệu sáu trăm nghìn đồng).

- Giá trị định giá chiếc xe đạp địa hình màu xanh - đen đã qua sử dụng (mua năm 2022) là: 200.000^d (hai trăm nghìn đồng).

Tổng giá trị tài sản định giá là: 1.800.000^d (một triệu tám trăm nghìn đồng)

Trong vụ án này, bà Hoàng Thị B là người đã cho Nguyễn Văn L để lại chiếc xe đạp địa hình màu xanh - đen để làm tin. Tuy nhiên, khi nhận xe, bà B không hay biết đây là tài sản do L thực hiện hành vi phạm tội mà có. Do đó, Cơ quan CSĐT không xử lý.

Xử lý vật chứng: Quá trình điều tra xác định 01 (một) chiếc xe địa hình màu xanh - đen là tài sản của anh Lê Văn T, sinh năm 1968 trú tại thôn N, xã H, huyện Hà Trung; 01 (một) chiếc xe đạp màu đỏ - đen, giỏ màu xanh là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của cháu Đinh Hồng Đ, sinh ngày 09/12/2015, trú tại thôn X, xã H, huyện Hà Trung. Ngày 20/01/2025, Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an huyện Hà Trung đã trả lại những tài sản trên cho chủ sở hữu hợp pháp.

Trách nhiệm dân sự: Ông Lê Văn T và bà Đinh Thị N (người đại diện hợp pháp của cháu Đinh Hồng Đ) đã trực tiếp nhận lại tài sản của mình và không có yêu cầu Nguyễn Văn L phải bồi thường gì thêm; bà Hoàng Thị B không yêu cầu L phải trả lại cho bà số tiền 150.000đ.

Bản cáo trạng số: 15/CT-VKSHT ngày 14/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn L đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bị hại Lê Văn T và người đại diện hợp pháp của bị hại Đinh Hồng Đ (bà Đinh Thị N) không có yêu cầu bồi thường thiệt hại gì thêm, đồng thời xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với Nguyễn Văn L, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn L với mức án tù 15 đến 18 tháng tù.

Về dân sự: Tài sản bị cáo Nguyễn Văn L trộm cắp đã được thu hồi và trả lại cho bị hại, bị hại không có yêu cầu gì thêm nên đề nghị không xem xét.

Về án phí: Áp dụng khoản 2, Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21; Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không trình bày lời bào chữa và những người tham gia tố tụng khác không tranh luận gì.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hà Trung, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

[2.1] Do cần tiền để chơi game và tiêu xài cá nhân nên ngày 26/12/2024, Nguyễn Văn L đã lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của người dân sinh sống trên địa bàn thôn Nội Thượng, xã Hà Bình, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa để nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể như sau: Sáng ngày 26/12/2024, tại nhà riêng của gia đình ông Lê Văn T ở thôn N, xã H, huyện Hà Trung, L đã trộm cắp 01 chiếc xe đạp địa hình màu xanh - đen có giá trị 200.000đ; Chiều ngày 26/12/2024, tại cổng làng Nội Thượng, xã Hà Bình, huyện Hà Trung, L đã trộm cắp 01 chiếc đạp màu đỏ - đen, giỏ màu xanh có giá trị 1.600.000đ của cháu Đình Hồng Đ. 02 (hai) chiếc xe đạp L đã thực hiện hành vi trộm cắp nêu trên có tổng giá trị tài sản là 1.800.000đ. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[2.2] Bị cáo Nguyễn Văn L là người đã bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích, biết rõ hành vi lén lút trộm cắp tài sản là trái pháp luật, trái đạo đức xã hội, xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về sở hữu tài sản của người bị hại, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện 02 lần. Vì vậy, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi và hậu quả: Bị cáo Nguyễn Văn L là thanh niên có sức khỏe nhưng không chịu lao động, làm ăn chân chính, lợi dụng sự mất cảnh giác của người bị hại để lén lút trộm cắp tài sản. Hành vi phạm tội của bị cáo

diễn ra hết sức mạnh động, táo bạo và nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo không những trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người bị hại mà còn gây mất trật tự trị an xã hội, gây bất bình đối với quần chúng nhân dân địa phương.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo Nguyễn Văn L là người có nhân thân xấu, có 01 án; Phạm tội 02 lần trở lên nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự; Sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú; Thành khẩn khai báo; Tự nguyện khắc phục hậu quả nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt:

[5.1] Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Nguyễn Văn L như đã nêu trên, xét thấy cần xử lý nghiêm đề cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung, đồng thời việc cách ly xã hội đối với bị cáo một thời gian là cần thiết. Nhưng khi quyết định hình phạt cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được có sự khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo, sớm trở thành người công dân lương thiện.

[5.2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn L là ít nghiêm trọng; tài sản bị cáo trộm cắp có giá trị không lớn; bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo Nguyễn Văn L trộm cắp là chiếc 01 chiếc xe địa hình màu xanh - đen và 01 chiếc xe đạp màu đỏ - đen, giỏ màu xanh đã được thu hồi và trả lại cho các bị hại, các bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn L là người bị kết án nên buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm b khoản 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ vào: Điều 135; Khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 6; Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội; Điều 26 của Luật thi hành án dân sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn L 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/12/2024.

Án phí: Bị cáo Nguyễn Văn L phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

T hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại khoản 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại/người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại/người ĐDHP của bị hại;
- VKSND H.Hà Trung;
- VKSND T.Thanh Hóa;
- CQCSĐT CA tỉnh Thanh Hóa;
- Trại tạm giam, CA T.Thanh Hoá;
- CQTHAHS CA tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS H.Hà Trung;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Lê Tiến Thịnh